

Số: 428/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (Kế hoạch). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

b) Tiếp tục đổi mới, phát triển, mở rộng ngành nghề, tạo đột phá về chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

c) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự quản lý của Nhà nước, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng lực lượng lao động nông thôn có trình độ học vấn, có tay nghề, kỹ năng, kỷ luật lao động, đảm bảo cho người học sau đào tạo có khả năng tiếp cận, làm chủ khoa học, kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giải quyết việc làm và có thu nhập ổn định cho người lao động góp phần giảm nghèo bền vững.

d) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của người học, của gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học lên trình độ cao hơn.

2. Yêu cầu

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 224-KH/TU; đề cao vai trò cao trách nhiệm của người đứng đầu, đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Huy động sự tham gia của toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu,

nhệm vụ, giải pháp đào tạo, đào tạo lại nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu của người học, thị trường lao động và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế.

c) Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát coi trọng chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Đào tạo những ngành nghề phù hợp cho phát triển kinh tế - xã hội nông thôn của từng vùng, từng địa phương; đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có đạo đức, sức khỏe, tay nghề, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc mới, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo bồi dưỡng, bổ sung đội ngũ giáo viên các ngành nghề chính cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giúp các cơ sở đào tạo nghề nghiệp có đủ năng lực nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

b) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; đổi mới cơ chế, chính sách, mở rộng ngành nghề đào tạo; hằng năm tổ chức đào tạo các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dưới 3 tháng cho khoảng 15.000 người/năm. Trong đó, đào tạo nghề cho khoảng 3.300 lao động nông thôn, trong đó có 2.100 lao động học nghề phi nông nghiệp, chiếm tỷ lệ đạt 64% và có 1.200 lao động học nghề nông nghiệp, chiếm tỷ lệ đạt 36%. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đạt trên 75%-80%.

c) Đẩy mạnh phân luồng, thu hút học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030 có 45-50% học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông tham gia học giáo dục nghề nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch số 224-KH/TU ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong các cấp ủy đảng, chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp.

b) Đa dạng hóa nội dung và đổi mới, linh hoạt hình thức tuyên truyền, giáo dục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp,... Tăng cường tổ chức các sự kiện, hoạt động như: Ngày Hội tư vấn, hướng nghiệp tuyển sinh; Ngày Hội việc làm; Cuộc thi, hội thi; Ngày kỹ năng lao động Việt Nam (4/10); Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11); làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện Kế hoạch số 224-KH/TU và công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, nhất là đối tượng học sinh phổ thông, phụ huynh và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác phân luồng, hướng nghiệp, giáo dục và đào tạo nghề học sinh sau THCS và THPT trên địa bàn tỉnh vào học nghề nghiệp. Thực hiện tốt chủ trương vừa tổ chức học nghề vừa kết hợp với học văn hoá phổ thông để nâng cao kiến thức văn hóa và nâng cao kỹ năng nghề cho học sinh; gắn công tác đào tạo nghề với việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện cho người lao động chuyển đổi nghề nghiệp.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp cần quan tâm đầu tư nguồn lực, nắm bắt nhu cầu; cập nhật, mở thêm một số nghề mới, nhất là những ngành nghề kinh tế mũi nhọn có thế mạnh; ngành nghề nông nghiệp ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số; các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng nhằm phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, bền vững.

b) Thường xuyên rà soát cập nhật, xây dựng đổi mới nội dung chương trình phương thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng chuẩn hóa, toàn diện có sự tham gia của doanh nghiệp, người sử dụng lao động. Chú trọng rèn luyện kiến thức, kỹ năng chuyên môn, công nghệ thông tin, giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo nhằm thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

c) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; gắn với việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; Tiếp tục triển khai tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm, Kỳ thi kỹ năng nghề, Hội diễn văn nghệ, Hội thao thể dục thể thao và an ninh quốc phòng các cấp đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Có giải pháp nhằm huy động, vận động nghệ nhân, nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi, người có tay nghề cao, thợ bậc cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

d) Quan tâm đầu tư nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ, thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp theo Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh, nhất là ứng dụng các nền tảng số trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; khoa học công nghệ, thiết bị ảo trong công tác đào tạo nghề nghiệp; chú trọng hình thức đào tạo trực tuyến, kết hợp đào tạo trực tiếp với đào tạo trực tuyến phù hợp đặc điểm, tình hình.

b) Tiếp tục phát huy, sử dụng hiệu quả Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu việc làm của tỉnh, gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp, việc làm của quốc gia, của cơ quan, đơn vị trong hoạt động đào tạo nghề, quản lý.

4. Gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn với doanh nghiệp và thị trường lao động

a) Thường xuyên khảo sát, nắm bắt kịp thời, thực chất, dự báo chính xác nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; nhu cầu sử dụng của thị trường lao động, hàng năm và giai đoạn.

b) Trên cơ sở đó xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo đảm bảo cho lao động nông thôn sau khi được đào tạo nghề phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng địa phương, gắn với mục tiêu quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển thủ công nghiệp, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh.

c) Tăng cường gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các làng nghề, làng nghề truyền thống với trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, ngày hội việc làm... nhằm kết nối thị trường lao động, hỗ trợ lao động nông thôn tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, thành lập cơ sở thực hành tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trong đó đào tạo các nghề trình độ trung cấp, cao đẳng phối hợp với ít nhất 01 doanh nghiệp phù hợp với nghề đào tạo.

d) Tổ chức Kỳ thi kỹ năng nghề, Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp các cấp để các em học sinh, sinh viên ở khu vực nông thôn được rèn luyện, trải nghiệm, hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp nhằm thích ứng với yêu cầu, vị trí việc làm của doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp, hội nghề nghiệp tham gia đánh giá, công nhận kỹ năng nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn nhằm khuyến

khích người lao động không ngừng học tập nâng cao kỹ năng nghề, phát triển cạnh tranh kỹ năng nghề nghiệp trên thị trường lao động.

đ) Chú trọng xây dựng và phát triển mô hình đào tạo nghề nói chung, đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng, nhất là mô hình đào tạo kép - kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp; mô hình đào tạo nghề với nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, hướng tới chuyên dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất lớn.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

a) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế chính sách xã hội hóa để khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước có năng lực, đảm bảo điều kiện cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập và tham gia công tác đào tạo lao động có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh quy định.

b) Chú trọng tăng nguồn thu sự nghiệp từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh, liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Tăng cường tự chủ tài chính cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để từng bước triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nghề để tăng quyền tự chủ; tạo sự cạnh tranh bình đẳng, công bằng giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

d) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; quản trị nhà trường; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các nước trong khu vực ASEAN, quốc tế.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

b) Thực hiện tốt các cơ chế, các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với các đối tượng cụ thể, như: thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, người được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; gắn với triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

d) Tiếp tục đổi mới nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, quản lý công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong đó, quan tâm rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ, chuyên môn nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chống mọi biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đăng ký đánh giá chất lượng với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; thực hiện tốt công tác quản lý dạy và học, công tác tuyển sinh, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp. Chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá của địa phương, đơn vị; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sai phạm trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

đ) Kịp thời động viên, tuyên dương, khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân điển hình làm tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; các nhà giáo, cán bộ, học sinh, sinh viên có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, học tập và đạt giải tại các Kỳ thi, Cuộc thi, hội giảng, hội thi, hội thao, hội diễn cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách trung ương: Nguồn lực cân đối từ ngân sách trung ương và các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

2. Ngân sách địa phương:

Nguồn vốn đầu tư công và lồng ghép với các chương trình, dự án khác có liên quan hàng năm và từng giai đoạn.

Nguồn vốn sự nghiệp; nguồn đối ứng các chương trình, dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm.

3. Nguồn vốn khác: Huy động từ các tổ chức, cá nhân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, người học và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch này gắn với mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan hướng dẫn chỉ đạo các địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này thành chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ 05 năm, hàng năm để thực hiện.

b) Chỉ đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm vùng, miền của tỉnh, đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, đôn đốc việc triển khai Kế

hoạch này và tổ chức kiểm tra, thanh tra hoạt động giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định; tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; gắn với các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn; doanh nghiệp trong lĩnh vực nông - lâm - nghiệp, các hợp tác xã, chủ trang trại... đẩy mạnh các hoạt động gắn kết trong công tác đào tạo nghề, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; ứng dụng khoa học - công nghệ trong phát triển nông nghiệp; đổi mới công tác khuyến nông; tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, lồng ghép nguồn lực thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu nghị quyết phát triển nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, nhất là khu vực nông thôn tham gia học nghề. Chú trọng đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong trường học gắn với các hoạt động sản xuất kinh doanh của địa phương.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chính sách về công tác đào tạo nghề, việc làm cho lao động nông thôn; quan tâm tăng thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài về kết quả, hiệu quả, mô hình hay, điển hình trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề cho lao động của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các ngành, địa phương liên quan triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phát triển nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tăng cường hỗ trợ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp vào địa bàn tỉnh đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động; đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, phân bổ nguồn vốn đầu tư công và lồng ghép vốn các chương trình dự án khác có liên quan hàng năm và từng giai đoạn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp chuyên giao, ứng dụng khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. Sở Công thương

Chủ trì, tham mưu các giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất vật tư phụ vụ nông nghiệp; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động (như: may mặc, da, giày...) để giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp, làng nghề để tạo ra nhiều sản phẩm có thương hiệu từ nguồn nguyên liệu của địa phương.

8. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh, tham mưu UBND tỉnh giải pháp đảm bảo số lượng nhà giáo đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề theo quy định.

9. Sở Tài chính

Chỉ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực Kế hoạch trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách hàng năm và bố trí lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

a) Định kỳ hằng quý đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn Khu kinh tế và các Khu công nghiệp cung cấp nhu cầu tuyển dụng lao động để tổng hợp và thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan biết, thông tin đến người lao động có nhu cầu tìm việc làm biết, nộp đơn ứng tuyển.

b) Thường xuyên phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền các chủ trương chính sách về giáo dục nghề nghiệp, việc làm đến người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ người lao động của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp về công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, trình độ kỹ năng nghề cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và thích ứng với sự thay đổi khoa học công nghệ.

11. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chỉ trì, phối hợp với các sở ngành, các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp triển khai, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên, người lao động vay vốn học nghề và đầu tư sản xuất kinh doanh, khởi nghiệp, tạo việc làm theo quy định.

12. Các Sở, ban ngành có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

b) Phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả về nội dung công tác đào tạo nghề trong các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch; chủ động bố trí, lồng ghép, tích hợp hiệu quả nguồn lực từ chương trình, đề án, dự án có liên quan trong từng giai đoạn và hàng năm

13. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tích vận động hội viên và Nhân dân tham gia các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện nội dung công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với mục tiêu, nội dung chương trình, đề án, dự án và các phòng trào của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện, phản ánh với cấp ủy, chính quyền công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

14. Ủy ban nhân dân thành phố, các thị xã và các huyện

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hàng năm tổ khảo sát, thống kê, xác định chính xác nhu cầu học nghề của người lao động, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn; tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền; công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

b) Chủ động, tích cực phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các trường trung học phổ thông để thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS, THPT vào học giáo dục nghề nghiệp đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Làm tốt công tác vận động, huy động học sinh, người lao động trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

15. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực thực hiện; đầu tư chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; chú trọng cập nhật đổi mới chương trình sát với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động; phương pháp, nội dung chương trình đào tạo phù hợp với phương thức chuyên đổi số.

b) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo đảm bảo số lượng, kiểm tra, đánh giá, thi và công nhận tốt nghiệp cho người học đảm bảo chất lượng, thực chất, đạt chuẩn đầu ra. Tăng cường kết nối với các địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để hợp tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, đặt hàng đào tạo, thực hành, thực tập, giải quyết việc làm cho người học.

c) Chú trọng đầu tư nâng cấp hoàn thiện hạ tầng, nền tảng số; đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm trên môi trường số, phát triển học liệu số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nhằm đẩy nhanh chuyển đổi số. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo, thiết kế bài giảng, thiết bị ảo mô phỏng, đào tạo trực tuyến.

d) Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, internet, mạng xã hội... cung cấp kịp thời, chính xác năng lực tuyển sinh, ngành nghề, cấp trình độ, chất lượng, hiệu quả đào tạo và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ các nội dung nêu tại Kế hoạch, các sở, ngành, thành phố Huế UBND các thị xã, các huyện và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để triển khai thực hiện trước ngày 15/12/2024; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của ngành, đơn vị, địa phương gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ngành, địa phương về các nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số số 224-KH/TU ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số số 224-KH/TU ngày 10/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Các đơn vị tại mục V;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương